Chi tiết mã HS 7210.49

Mã HS	7210.49
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	08/11/2026 19:34:32
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/721049/

9 dòng thuế thuộc 7210.49

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7210.49.11	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp hợp kim hóa bề mặt, có hàm lượng carbon dưới 0,04% tính theo khối lượng và chiều dày không quá 1,2 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng hợp kim kẽm – nhôm - magiê, có chiều dày không quá 1,2 mm	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.15	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng hợp kim kẽm – nhôm - magiê, có chiều dày trên 1,2 mm nhưng không quá 1,5 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.16	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng hợp kim kẽm – nhôm - magiê, có chiều dày trên 1,5 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7210.49.17	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Loại khác, chiều dày không quá 1,2 mm	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.18	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Loại khác, chiều dày trên 1,2 mm nhưng không quá 1,5 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.91	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều dày không quá 1,2 mm	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7210.49.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.